

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 21-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Luật.

2. Ông Lê Văn Cọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 09-9-2022, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn S, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2001, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Nước T, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đinh Văn B, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị T (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27-7-2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn St, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2002, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Nước V, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1980 và bà Đinh Thị C, sinh năm 1980;

vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18-7-2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn S:** Bà Võ Thị Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn St:** Ông Trần Trung Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- **Bị hại:** Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vận tải và Xây dựng PT; địa chỉ: Thôn Giữa, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hữu T – Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vận tải và xây dựng PT; nơi cư trú: Thôn Mang He, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- **Bị đơn dân sự:** Cháu Đinh Văn S, sinh ngày 10-7-2008; nơi cư trú: Thôn Mang H, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- **Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:** Ông Đinh Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Mang H, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi là cha đẻ của cháu S, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1995; Thôn Mang H, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

2. Anh Đinh Văn H, sinh ngày 05-9-2003; nơi cư trú: Thôn Huy E, xã Sơn Mùa, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Huy M, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Huy M, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29-01-2022 đến ngày 09-02-2022, ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982, Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vận tải và Xây dựng PT (Công ty PT); trụ sở: Xã Tịnh Đ, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi thuê Đinh Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại thôn Mang H, xã SB, huyện ST trông coi công trường của Công ty, đang thi công tại thôn Mang H, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Trong thời gian này, Đinh Văn Đ rủ Đinh Văn St, sinh năm 2002, Đinh Văn S, sinh năm 2001, Đinh Văn H, sinh năm 2003, Đinh Văn S (N), sinh ngày 10-7-2008 và một số người khác đến lán trại của công trường chơi. Để ý thấy công trường của Công ty có nhiều dây điện có giá trị nên Đinh Văn S nảy sinh ý định cắt dây điện, lấy lõi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ nhất: Khoảng trưa ngày 30-01-2022, lợi dụng lúc Đinh Văn Đ đang ngủ, Đinh Văn S rủ Đinh Văn St, Đinh Văn S cắt trộm dây điện của Công ty PT thì St và S đồng ý. S lấy 01 (một) cái kéo tại phòng khách của lán trại Công ty tiến hành cắt dây điện 03 (ba) pha (loại dây 3x6) tại vị trí để máy lọc cát, sỏi trong công trường. St và S lấy 01 (một) cái dao có sẵn tại lán trại, cùng nhau cắt dây điện cáp hàn và dây điện đẹp trong phòng khách của lán trại Công ty. S, St và S cùng cắt dây điện trong khoảng 01 (một) tiếng đồng hồ rồi mang số dây điện cắt được đến dưới gầm cầu Nước Bua (phía sau công trường của Công ty PT), thuộc địa phận thôn Mang H xã SB để đốt lấy lõi. S dùng bật lửa đốt cháy phần vỏ nhựa của dây điện và dùng 01 (một) can nhựa màu trắng lấy nước suối đổ lên làm nguội để lấy phần lõi thu được. Tối cùng ngày, St và S điều khiển xe mô tô BKS 49 (không xác định được đầy đủ BKS) chở số lõi dây điện thu được đi đến tiệm phế liệu của bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1978, trú tại thôn Huy M, xã ST, huyện ST để bán. Vì T không có nhà nên bà T nhờ bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1980 (hàng xóm của bà T) mua giúp với giá 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền bán được, S, St và S chia đều để tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ, ngày 03-02-2022, khi đang ở công trường của Công ty PT. S tiếp tục rủ Đinh Văn St cắt trộm dây điện thì St đồng ý. S và St lấy 01 (một) cái kéo (kéo đã được S dùng để cắt dây điện ngày 30-01-2022), cùng nhau cắt dây điện 03 (ba) pha (loại dây 3x6) tại vị trí để máy lọc cát sỏi trong công trường. Sau đó, S và St mang số dây điện cắt được ra vị trí cũ tại cầu Nước Bua để đốt lấy phần lõi bên trong. Trong quá trình đốt thì bị Đinh Văn Đ phát hiện, Đ đến hỏi và biết S, St đã cắt dây điện của Công ty. Tuy nhiên, Đ không báo lại sự việc cho người khác biết. Đốt xong, S và St cắt dấu số lõi dây điện thu được gần khu vực gầm cầu Nước Bua. Khoảng tối ngày 04-02-2022, Đinh Văn St nhờ Đinh Văn H điều khiển xe máy BKS 76R1-9756 (xe của Hùng) chở St đến xã Sơn Mùa, huyện ST để chơi. Trên đường đi, St nói Hùng dừng xe gần vị trí cầu Nước Bua để lấy số lõi dây điện đã cắt dấu trước đó. Sau đó, St nhờ Hùng chở đến nhà chị Nguyễn Thị Hồng L để bán với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) St lấy 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và đưa cho S 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), S cho Đ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền này S, St và Đ đã tiêu xài cá nhân.

Ngày 09-02-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản tạm giữ 16kg (mười sáu kilogam) dây kim loại, gồm nhiều đoạn bị cắt đứt và bị đốt tại nhà bà Nguyễn Thị Hồng L. Ngày 01-3-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST ra Quyết định trưng cầu giám định số 13/QĐ-TCGD trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng giám định đối với số dây kim loại đã thu giữ được tại nhà bà L. Tại Bản kết luận giám định số 258/KL-C09C-Đ2, ngày 07 tháng 3 năm 2022, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận; Các đoạn dây kim loại màu đỏ cam gửi giám định đều là kim loại Đồng (Cu); hàm lượng kim loại Đồng trung bình là 99,0%.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, các tài liệu do Công ty PT cung cấp, xác định đặc điểm, số lượng dây điện đã bị chiếm đoạt bao gồm: 30m (ba mươi mét) dây điện cáp hàn, vỏ nhựa mềm, ruột đồng (loại dây điện gắn với máy hàn), xuất xứ: Hàn Quốc, đã qua sử dụng; 200m (hai trăm mét) dây điện 03 pha, vỏ nhựa mềm, ruột đồng (loại dây 3×6), xuất xứ: Nhật Bản, đã qua sử dụng; 300m (ba trăm mét) dây điện dẹp loại 4.0, vỏ nhựa mềm, ruột đồng, nhãn hiệu: Cadivi, xuất xứ: Việt Nam, đã qua sử dụng; 90m (chín mươi mét) dây điện dẹp loại 2.5, vỏ nhựa mềm, ruột đồng, nhãn hiệu: Cadivi, xuất xứ: Việt Nam, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/HĐĐG ngày 07-4-2022, Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện ST kết luận: 30m (ba mươi mét) dây điện cáp hàn, xuất xứ Hàn Quốc có giá trị 3.412.500 đồng (ba triệu, bốn trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng); 200m (hai trăm mét) dây điện 03 pha, vỏ nhựa mềm, ruột đồng (loại dây 3×6), xuất xứ: Nhật Bản, có giá trị 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng); 300m (ba trăm mét) dây điện dẹp loại 4.0, vỏ nhựa mềm, ruột đồng, nhãn hiệu: Cadivi, xuất xứ: Việt Nam, có giá trị 11.812.500 đồng (mười một triệu, tám trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng); 90m (chín mươi mét) dây điện dẹp loại 2.5, vỏ nhựa mềm, ruột đồng, nhãn hiệu: Cadivi, xuất xứ: Việt Nam, có giá trị 2.992.500 đồng (hai triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 32.217.500 đồng (ba mươi hai triệu, hai trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng).

Tại cơ quan điều, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật hạn chế. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSST ngày 07-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo:

Đinh Văn S từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (27-7-2022).

Đinh Văn St từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (18-7-2022).

Về dân sự:

- Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vận tải và Xây dựng PT yêu cầu các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St và cháu Đinh Văn S cùng liên đới bồi thường cho Công ty tổng số tiền thiệt hại 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

- Bà Nguyễn Thị Ánh T yêu cầu các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St bồi thường số tiền 1.450.000 đồng (*một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với Đinh Văn S, sinh ngày 10-7-2008 khi tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chưa đủ 14 tuổi, là độ tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự; S cũng không thuộc đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 92, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ban hành văn bản đề nghị chính quyền địa phương xã SB và gia đình có biện pháp quản lý, giáo dục đối với Đinh Văn S nên không đề nghị xem xét.

Đối với Đinh Văn Đ, quá trình điều mà xác định Đinh Văn Đ không biết, không tham gia vào việc cắt trộm dây cáp điện của Công ty PT, Đ chỉ biết việc S và St trộm cắp sau khi S, St đem số dây điện cắt được đi đốt nhưng không tố giác hành vi của S và St. Tuy nhiên, hành vi này của Đ không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Đối với hành vi này của Đ, Cơ quan điều tra đã xác minh và giao cho cơ quan chức năng giải quyết theo quy định nên không đề nghị xem xét.

Đối với Đinh Văn H và xe máy BKS 76R1-9756; H là người điều khiển xe máy BKS 76R1-9756 chở Đinh Văn St đi bán lõi dây điện vào ngày 04-02-2022. Tuy nhiên, H không biết số lõi dây điện này là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với H là có cơ sở nên không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Ánh T và bà Nguyễn Thị Hồng L không biết số lõi dây điện mua từ Đinh Văn St là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý nên không đề nghị xem xét.

Đối với điện thoại Đinh Văn St liên lạc với bà T để bán lõi dây điện. Qua điều tra xác định, điện thoại này của St, hiệu OPPO A71, màu hồng. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng đã bị hư hỏng và vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề nghị xem xét.

Đối với xe máy Đinh Văn S dùng để chở Đinh Văn St đi bán lõi dây điện vào ngày 30-01-2022; qua điều tra xác định xe máy này có đặc điểm nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu đỏ đen, không xác định được biển kiểm soát là tài sản của Đinh Văn S, sinh năm 1992, trú tại thôn Mang H, xã SB, huyện ST. Sau khi S trả lại xe cho S thì S đã bán lại xe này cho anh Đinh Văn B, sinh năm 1999, ở cùng thôn; anh B bán lại cho anh Cao Văn T ở cùng thôn và anh T bán lại cho một người khác không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không truy tìm được

chiếc xe máy này. Đồng thời Đinh Văn S không biết việc Đinh Văn S, Đinh Văn St lấy chiếc xe máy này để chở tài sản trộm cắp đi bán nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 (một) bật lửa các bị cáo S, St sử dụng để đốt dây điện thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra truy tìm, xác minh nhưng do quá trình sử dụng bật lửa đã hư hỏng, các bị cáo đã vứt bỏ nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST đã thu giữ:

- + 16 kg (mười sáu ki lô gam) dây kim loại, gồm nhiều đoạn bị cắt đứt và đã bị đốt, không xác định được đặc điểm cụ thể;

- + 01 (một) can nhựa màu trắng, mặt bên phải can nhựa có ký hiệu “20 NGUYỄN NGUYỄN SS”, không có nắp;

- + 01 (một) dao dài 34cm, có cán bằng gỗ tròn dài 12cm, đường kính 3,3cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi dao tà, chỗ rộng nhất 4cm, chỗ hẹp nhất rộng 3,5cm;

- + 01 (một) cây kéo dài 21,5cm; có phần tay cầm bằng kim loại màu vàng xen lẫn các vùng màu xám dài 11,5cm; phần lưỡi kéo bằng kim loại trắng sáng dài 10cm; trên lưỡi có khắc chữ MADE IN JAPAN, mũi nhọn.

Những vật chứng trên, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo trình tự thủ tục luật định nên không đề nghị xem xét.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn S:

Về tội danh thống nhất với Viện kiểm sát, người bào chữa nêu quan điểm; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Đinh Văn S mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn St:

Về tội danh thống nhất với Viện kiểm sát, người bào chữa nêu quan điểm; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Đinh Văn St mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

Các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đinh Văn S: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đinh Văn St: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St khai nhận: Trong các ngày 30-01-2022 và ngày 03-02-2022 các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty PT, cụ thể:

Lần 1: Khoảng trưa ngày 30-01-2022, lợi dụng lúc Đinh Văn Đ đang ngủ, Đinh Văn S rủ Đinh Văn St, Đinh Văn S cắt trộm dây điện của Công ty PT thì St và S đồng ý. S lấy 01 (một) cái kéo tại phòng khách của lán trại Công ty tiến hành cắt dây điện 03 (ba) pha (loại dây 3x6) tại vị trí để máy lọc cát, sỏi trong công trường. St và S lấy 01 (một) cái dao có sẵn tại lán trại, cùng nhau cắt dây điện cáp hàn và dây điện đẹp trong phòng khách của lán trại Công ty. Sau khi cắt được dây điện các bị cáo S, St và cháu Đinh Văn S đến dưới gầm cầu Nước Bua đốt dây điện để lấy lõi. Đến tối cùng ngày, bị cáo St và S điều khiển xe mô tô BKS 49 (không xác định được đầy đủ BKS) chở số lõi dây điện thu được đi đến tiệm phế liệu của bà Nguyễn Thị Ánh T để bán. Vì bà T không có ở nhà nên bà T nhờ bà Nguyễn Thị Hồng L mua giúp với giá 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền bán được, S, St và S chia đều để tiêu xài cá nhân.

- Lần 2: Khoảng 15 giờ, ngày 03-02-2022, khi đang ở công trường của Công ty PT. S tiếp tục rủ Đinh Văn St cắt trộm dây điện thì St đồng ý. S và St lấy 01 (một) cái kéo (kéo đã được S dùng để cắt dây điện ngày 30-01-2022), cùng nhau cắt dây điện 03 (ba) pha (loại dây 3x6) tại vị trí để máy lọc cát sỏi trong công trường. Sau đó, S và St mang số dây điện cắt được ra vị trí cũ tại cầu Nước Bua để đốt lấy phần lõi bên trong. Trong quá trình đốt thì bị Đinh Văn Đ phát hiện, Đ đến hỏi và biết S, St đã cắt dây điện của Công ty. Tuy nhiên, Đ không báo lại sự việc cho người khác biết. Đốt xong, S và St cắt dấu số lõi dây điện thu được gần khu vực gầm cầu Nước

Bua. Đến tối ngày 04-02-2022, Đinh Văn St nhờ Đinh Văn H điều khiển xe máy BKS 76R1-9756 chở St đến xã Sơn Mùa, huyện ST để chơi. Trên đường đi, St nói H dừng xe gần vị trí cầu Nước Bua để lấy số lõi dây điện đã cắt dẫu trước đó. Sau đó, St nhờ H chở đến nhà bà Nguyễn Thị Hồng L để bán với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) St lấy 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và đưa cho S 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), S cho Đ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền này S, St và Đ đã tiêu xài cá nhân.

Lời khai của các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án:* Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

Đối với bị cáo Đinh Văn S là người rủ rờ bị cáo Đinh Văn St thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không chỉ rủ rờ bị cáo St mà bị cáo S còn rủ cháu Đinh Văn S cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng tại thời điểm cháu S thực hiện hành vi trộm cắp là cháu S chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo S mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

Đối với Đinh Văn S, sinh ngày 10-7-2008 khi tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chưa đủ 14 tuổi, là độ tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự; S cũng không thuộc đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 92, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ban hành văn bản đề nghị chính quyền địa phương xã SB và gia đình có biện pháp quản lý, giáo dục đối với Đinh Văn S nên không đề nghị xem xét là có căn cứ.

Đối với Đinh Văn Đ, quá trình điều tra mà xác định Đinh Văn Đ không biết, không tham gia vào việc cắt trộm dây cáp điện của Công ty PT, Đ chỉ biết việc S và St trộm cắp sau khi S, St đem số dây điện cắt được đi đốt nhưng không tố giác hành

vi của S và St. Tuy nhiên, hành vi này của Đ không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Đối với hành vi này của Đ, Cơ quan điều tra đã xác minh và giao cho cơ quan chức năng giải quyết theo quy định nên không đề nghị xem xét là có căn cứ.

Đối với Đinh Văn H và xe máy BKS 76R1-9756; H là người điều khiển xe máy BKS 76R1-9756 chở Đinh Văn St đi bán lõi dây điện vào ngày 04-02-2022. Tuy nhiên, H không biết số lõi dây điện này là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Hùng là có cơ sở nên không xem xét là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị Ánh T và bà Nguyễn Thị Hồng L không biết số lõi dây điện mua từ Đinh Văn St là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý nên không đề nghị xem xét là có căn cứ.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ:*

+*Tình tiết tăng nặng:* Không.

+*Tình tiết giảm nhẹ:* Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ vào khoản 1 điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Ông Nguyễn Hữu T người đại diện hợp pháp của bị hại là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vận tải và Xây dựng PT yêu cầu các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St và cháu Đinh Văn S liên đới bồi thường thiệt hại 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Xét thấy yêu cầu của đại diện bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bà Nguyễn Thị Ánh T yêu cầu các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St Liên đới bồi thường cho bà số tiền 1.450.000 đồng (một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về trách nhiệm dân sự đối với Đinh Văn S là người đã tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và được chia 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) từ trộm cắp lần thứ nhất nên S phải chịu liên đới bồi thường cùng bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St nhưng Đinh Văn S chưa đủ 15 (mười lăm) tuổi, không có tài sản riêng nên cha đẻ của Đinh Văn S là ông Đinh Văn T phải bồi thường thay cho S. Căn cứ khoản 3 Điều 599 của Bộ luật dân sự 2015.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST đã thu giữ:

+ 16 kg (mười sáu ki lô gam) dây kim loại, gồm nhiều đoạn bị cắt đứt và đã bị đốt, không xác định được đặc điểm cụ thể;

+ 01 (một) can nhựa màu trắng, mặt bên phải can nhựa có ký hiệu “20 NGUYỄN NGUYỄN SS”, không có nắp;

+ 01 (một) dao dài 34cm, có cán bằng gỗ tròn dài 12cm, đường kính 3,3cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi dao tà, chỗ rộng nhất 4cm, chỗ hẹp nhất rộng 3,5cm;

+ 01 (một) cây kéo dài 21,5cm; có phần tay cầm bằng kim loại màu vàng xen lẫn các vùng màu xám dài 11,5cm; phần lưỡi kéo bằng kim loại trắng sáng dài 10cm; trên lưỡi có khắc chữ MADE IN JAPAN, mũi nhọn.

Những vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST đã trả lại cho chủ sở hữu theo trình tự thủ tục luật định, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của những người tham gia phiên tòa:

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

- Xét ý kiến người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn St: Chấp nhận tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Hữu T và người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự là ông Đinh Văn T không có ý kiến gì nên không xem xét.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; cháu Đinh Văn S được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 27-7-2022.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn St 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 18-7-2022.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 589; khoản 3 Điều 599 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Đinh Văn S bồi thường cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vận tải và Xây dựng PT số tiền thiệt hại 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*); bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Đinh Văn St bồi thường cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vận tải và Xây dựng PT số tiền thiệt hại 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*); bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 600.00 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*).

- Buộc ông Đinh Văn Trân là cha của Đinh Văn S phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vận tải và Xây dựng PT số tiền thiệt hại 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*); bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn St được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; ông Đinh Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Văn Đ, anh Đinh Văn H, bà Nguyễn Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị Ánh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thị Ánh Tuyết